

Số: 01/2024/QĐCNHGT-KDTM

Tam Điệp, ngày 10 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ Điều 32, Điều 33, Điều 34 và Điều 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ yêu cầu Toà án công nhận sự thoả thuận của Ngân hàng TMCP Đ, người được ủy quyền lại: ông Trịnh Quang V và Công ty TNHH X, người đại diện theo pháp luật: ông Vũ Đức T, chức vụ: Giám đốc.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 3 năm 2024, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” của Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh Ngân hàng TMCP Đ.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 6 năm 2024 về sự thoả thuận yêu cầu Toà án công nhận kết quả hoà giải của các bên tham gia hoà giải cụ thể:

1. Người khởi kiện: Ngân hàng TMCP Đ. Địa chỉ: T, Số A T, Quận H, thành phố Hà Nội.

- Người đại diện theo pháp luật: ông Phan Đức T1 – Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Đ

- Người được ủy quyền: bà Bằng Thị Bích P - Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh T2 (theo Quyết định ủy quyền tham gia tố tụng, phá sản và thi hành án dân sự số 963/QĐ-BIDV ngày 25/10/2021 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Đ).

- Người được uỷ quyền lại: ông Trịnh Quang V, chức vụ: Phó trưởng phòng Khách hàng doanh nghiệp - Chi nhánh Ngân hàng TMCP Đ (theo Quyết định ủy quyền tham gia tố tụng, phá sản và thi hành án dân sự ngày 17/4/2024).

2. Người bị kiện: Công ty TNHH X; địa chỉ: Đường Đ, phường Đ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

- Người đại diện theo pháp luật: ông Vũ Đức K, chức vụ Giám đốc công ty, sinh năm 1993, địa chỉ xã H, huyện V tỉnh Nam Định.

Ngày 10/5/2024 Căn cứ vào Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH hai thành viên đăng ký lần đầu ngày 08/3/2017, đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 24/4/2024 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh N cấp cho Công ty TNHH X.

Người đại diện theo pháp luật mới là ông Vũ Đức T, sinh năm 1958; chức vụ: Giám đốc công ty là đại diện.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Vũ Đức T, sinh năm 1958; địa chỉ: Phố C, phường Đ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

- Bà: Dương Thị H; sinh năm 1962; địa chỉ: Phố C, phường Đ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải do Hoà giải viên chuyển sang Toà án và các tài liệu do Toà án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hoà giải thành của các bên tham gia hoà giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 17 tháng 6 năm 2024, có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hoà giải thành của các bên tham gia hoà giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 17 tháng 6 năm 2024, cụ thể như sau:

1.1. Về số tiền nợ: các bên tham gia hoà giải đã thống nhất được số tiền nợ như sau: tính đến ngày 17/6/2024 Công ty TNHH X còn nợ Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh T2 số tiền theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 20208/2019/9516880/HĐTD ngày 21/5/2019 là: 26.400.302.825 đồng (hai mươi sáu tỷ, bốn trăm triệu, ba trăm linh hai nghìn tám trăm hai mươi lăm đồng) trong đó nợ gốc 17.790.000.000 đồng; nợ lãi: 8.610.302.825đ (lãi trong hạn 6.143.886.164đ, lãi quá hạn 2.466.416.661 đồng)

1.2. Về phương án trả nợ các bên tham gia hoà giải đã thống nhất như sau:

- Ngày 30/8/2024 công ty TNHH X trả 2.000.000.000đ (hai tỷ đồng chẵn);
- Ngày 27/9/2024 công ty TNHH xây dựng và đầu tư G trả 2.000.000.000đ (hai tỷ đồng chẵn);
- Ngày 31/10/2024 công ty TNHH X trả 4.000.000.000đ (bốn tỷ đồng chẵn);
- Ngày 29/11/2024 công ty TNHH X trả 5.000.000.000đ (năm tỷ đồng chẵn);
- Ngày 31/12/2024 công ty TNHH X trả 13.400.302.825đ (mười ba tỷ, bốn trăm triệu, ba trăm linh hai nghìn, tám trăm hai mươi lăm đồng); bao gồm tiền gốc 4.790.000.000đ và khoản tiền lãi tính đến ngày 17/6/2024 là 8.610.302.825 đồng.

Kể từ ngày 18/6/2024 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên

thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 20208/2019/9516880/HĐTD ngày 21/5/2019 giữa Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh T2 và Công ty TNHH X, nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Trường hợp công ty X không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ của bất kỳ một kỳ trả nợ nào thì Ngân hàng được quyền yêu cầu thi hành án xử lý các tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ cho Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp tài sản như sau:

- Hợp đồng bảo đảm số 30063/2017/428583/HĐBĐ ngày 23/03/2017: tài sản thế chấp là quyền sử dụng 55,3 m² đất và tài sản gắn liền với đất là căn nhà mái bằng 4 tầng tại số A, đường T, phường T, thành phố N, thành phố N, của vợ chồng ông Vũ Đức T, bà Dương Thị H theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng nhà ở và quyền sử dụng đất do UBND thành phố N cấp ngày 18/07/2000.

- Hợp đồng bảo đảm số 30600/2017/428583/HĐBĐ ngày 22/03/2017: tài sản thế chấp là Xe ô tô con nhãn hiệu BMW loại 750LI sản xuất năm 2009 biển kiểm soát 29A- 016.86 mang tên ông Vũ Đức T, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 203326 do Phòng C Công an thành phố H cấp ngày 23/05/2014.

- Hợp đồng bảo đảm số 30062/2017/428583/HĐBĐ ngày 22/03/2017: tài sản thế chấp là Xe ô tô con nhãn hiệu HUYNDAI biển kiểm soát 30A-176.65 mang tên ông Vũ Đức T theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 211640 do Phòng C Công an thành phố H cấp ngày 12/05/2014.

- Hợp đồng bảo đảm số 30061/2017/427966/HĐBĐ ngày 22/03/2017: tài sản thế chấp là Xe ô tô con nhãn hiệu TOYOTA Yaris biển kiểm soát 35A-014.32 mang tên Công ty TNHH X1, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 003426 do Phòng C Công an tỉnh N cấp ngày 20/03/2013.

- Hợp đồng bảo đảm số 20348/2018/428583/HĐBĐ ngày 28/06/2018: tài sản thế chấp là căn hộ số A, tầng 5, khu nhà chung cư A tầng – lô số 3B, thuộc dự án khai thác khu đất F đường T, phường P, quận T, Thành phố Hà Nội; giấy chứng nhận sở hữu là Hợp đồng mua bán nhà ở số 20/HĐMB-3B/62TC ký ngày 25/12/2002; giữa bên chuyển nhượng là Công ty ĐTPT đô thị và khu công nghiệp S và bên nhận chuyển nhượng là vợ chồng ông Vũ Đức T và bà Dương Thị H.

1.3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh Ngân hàng TMCP Đ không yêu cầu.

- Về các vấn đề khác: không.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án Dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND TP. Tam Điệp;
- Chi cục THA dân sự,
thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình
- Lưu: VP.

THẨM PHÁN

Đã ký

Phan Ngọc Hà